

Tin mới: [Thông báo] Thời Tụng Tipiṭaka – Majjhimanikāya | Sư Thiện Hảo (Bhik. Vāyāma) cùng chư quý Phật tử



Namo Tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa

“Tránh làm tất cả các điều ác, siêng làm điều thiện lành, không ngừng thanh lọc tâm.”



THERAVĀDA ▾

THƯ VIỆN ▾

PHÁP HÀNH ▾

SỬ LIỆU ▾

THÔNG TIN ▾

PHẬT GIÁO CĂN BẢN ▾



TỪ ĐIỂN

TÌM KIẾM TRÊN
THERAVĀDA

DO Google CÀI 1



LỊCH SỬ KẾT TẬP KINH ĐIỂN VÀ TRUYỀN GIÁO

BÀI PHÁP THEO SÁCH

THIỆN MINH TỶ KHỨU

Phần I – Sáu Đại Hội Kết Tập Kinh Điển

BÀI PHÁP THEO CHỦ ĐỀ

mở rộng | thu hẹp

- ☰ BÀI PHÁP THEO SÁCH (7909)
- ☰ 0 ĐỨC HIỀN Tỳ KHUU (3)
- ☰ ABHIJATABHIVAMSA Tỳ KHU
- ☰ ĀCARIYA DHAMMAPĀL (11)
- ☰ ACHAAN NAEB NỮ THIỀN SI
- ☰ ACHARYA BUDDHARAKKHIT.
- ☰ AJAAN MAHA BOOWA Tỳ KH
- ☰ AJAHN BRAHMAVAMSO Tỳ K
- ☰ AJAHN BUDDHADASA Tỳ KH
- ☰ AJAHN CHAH Tỳ KHUU (382
- ☰ AJAHN PASANNO Tỳ KHUU (
- ☰ AJAHN SUMEDHO Tỳ KHUU
- ☰ ASHIN JANAKABHIVAMSA T
- ☰ ASHIN SARANA (4)
- ☰ AYYA KHEMA NI SƯ (103)

📅 Tháng Bảy 2, 2020 👤 Dhamma Paññā 👁 1056 Views 💬 0 Comments ➡ LỊCH SỬ KẾT
TẬP KINH ĐIỂN VÀ TRUYỀN GIÁO



1. SÁU ĐẠI HỘI KẾT TẬP KINH ĐIỂN

Tất cả con người và vạn vật trong Tam giới đều phải chịu sự chi phối của định lý vô thường. Đại Đức Sariputta và Moggallana là hai vị đại đệ tử của Đức Phật đúng thời điểm cũng phải xin đức Phật nhập diệt. Rồi lần lượt không bao lâu, khi Đức Phật đúng 80 tuổi đời, 45 tuổi đạo, Ngài cũng giã từ Tứ chúng để an hưởng

BHADANTA PANNAVAMSABH
BHADANTA SUNDARA (NGÀI)
BIMALA CHARAN LAW, M.A.,
BODHI BHIKKHU TỖ KHƯU ()
BUDDHADATTA TỖ KHƯU (1
BỬU CHƠN TỖ KHƯU (221)
CHAN KHOON SAN (31)
CHÁNH MINH TỖ KHƯU (138
DHAMMAKITTI MAHASAMI 1
DHAMMANANDA SƯ CÔ (9)
DHAMMANANDA TỖ KHƯU ()
DHAMMINDA TỖ KHƯU (7)
DIPA MA THIỀN SƯ (20)
DR. N.K.G. MENDIS TÁC GIẢ
DR. S.C. BANERJI TÁC GIẢ ()
ECKHART TOLLE TÁC GIẢ (2
EDWARD CONZE TÁC GIẢ (1

quả vị Vô Dư Níp-bàn. Sự viên tịch của Đức Phật và hai vị đại đệ tử là một mất mát to lớn cho hàng Tứ chúng. Kể từ khi vắng đức Phật và các đại đệ tử, Phật giáo thường phải đối đầu với những tình trạng đen tối với những diễn dịch sai lạc, bên cạnh đó chưa kể đến những thành phần bất hảo trong Tăng đoàn. Tuy nhiên may mắn có những vị Trưởng lão Thánh Tăng từng thời kỳ đã mang trách nhiệm và quan tâm đến việc gìn giữ và phát huy nền đạo pháp. Do đó, những thời kỳ kết tập kinh điển ra đời để bảo tồn các lời dạy của Đức Phật.

1.1 Đại Hội Kết Tập Điển Kinh Lần Thứ Nhất

1. a) Nguyên nhân:

Ngài Mahakassapa nhận thấy Đức Thế Tôn nhập Níp-bàn mới có một tuần lễ mà lại có chuyện không hay xảy ra trong Tăng đoàn. Chuyện là lúc ngài Mahakassapa và năm trăm Tỳ khưu đang chu du truyền đạo ở Pàvā và nghe tin loan truyền từ người này sang người nọ, là Đức Thế Tôn viên tịch. Trước tin chẳng lành đó một số Chư Thánh Tăng điềm nhiên trong oai nghi tế hạnh, còn một số phàm Tăng thì buồn bã tiếc nuối bậc đạo sư rằng: "Sao Thế

- ⊕ GIÁC CHÁNH TỖ KHƯU (51)
- ⊕ GIÁC GIỚI TỖ KHƯU (83)
- ⊕ GIÁC HẠNH TỖ KHƯU (74)
- ⊕ GIÁC NGUYÊN TỖ KHƯU (35)
- ⊕ HELLMUTH KECKER TÁC GIẢ
- ⊕ HENEPOLA GUNARATANA TỖ KHƯU
- ⊕ HỘ GIÁC TỖ KHƯU (7)
- ⊕ HỘ GIỚI TỖ KHƯU (182)
- ⊕ HỘ PHÁP TỖ KHƯU (AGGAMA)
- ⊕ HỘ TÔNG TỖ KHƯU (177)
- ⊕ INDACANDA TỖ KHƯU (78)
- ⊕ JACK KORNFELD TÁC GIẢ (
- ⊕ JANAKABHIVAMSA TỖ KHƯU
- ⊕ JATILA THIỀN SƯ (6)
- ⊕ JON KABAT ZINN TÁC GIẢ (
- ⊕ JOSEPH GOLDSTEIN THIỀN SƯ
- ⊕ K.SRI DHAMMANADA TỖ KHƯU

Tôn vọi Níp-bàn sớm, ánh sáng chân lý và pháp nhãn biến mất ở đời!” Rồi Chư Thánh Tăng an ủi và khuyến khích Chư Phạm Tăng bằng thuyết vô thường. Tuy nhiên lúc đó có một vị Tỳ khưu lớn tuổi và mới xuất gia tên là Subhada chưa có niềm tịnh tín nơi bậc Đạo sư nên có những thái độ và những lời nói bất kính với Đức Phật như sau:

– “Này các bạn! Tại sao các vị thương tiếc nhiều đến Đức Phật làm chi, Ngài đã viên tịch rồi thì chúng ta về sau sống thoải mái hơn lúc trước nhiều, không còn nghe những lời khuyên răn trách cứ nữa: ‘Hãy như thế này, hãy như thế kia ...’. Kể từ hôm nay chúng ta muốn làm gì thì làm, không còn bị ràng buộc bởi các giới luật, vì Đức Phật đã viên tịch rồi”.

Câu nói của vị Tỳ khưu già đó tỏ ra xem thường giáo pháp và chưa gì thì muốn tách rời pháp luật của bậc đạo sư. Ngài Mahakassapa nghe như vậy cảm thấy xót xa và lo ngại cho tiền đồ của Phật giáo, nhưng Ngài làm ngơ để lo chu toàn việc an táng Đức Thế Tôn. Sau khi an táng Thế Tôn xong, Ngài đem câu chuyện ấy trình bày lên Tăng chúng và nói lên sự lo ngại cho nền đạo pháp về sau:

+ KHANTIPALO TỖ KHỮU (7)
+ KIM TRIỆU TỖ KHỮU (21)
+ KUSALAGUNA BHIKKHU (8)
+ LEDI SAYADAW TỖ KHỮU (9)
+ LEONARD A. BULLEN TÁC G
+ LILY DE SILVA TÁC GIẢ (35)
+ MAHA THÔNG KHAM TỖ KHI
+ MAHASI SAYADAW TỖ KHỮU
+ MINGUN TỖ KHỮU (NGÀI T
+ MINH TUỆ ĐỖ MINH (9)
+ NANAMOLI TRƯỞNG LÃO (3
+ ÑANANANDA TỖ KHỮU (8)
+ NANAVARA THERA TỖ KHỮU
+ NANDAMALABHIVAMSA TỖ
+ NARADA MAHA THERO TỖ K
+ NGUYỄN ĐIỀU TÁC GIẢ (14)
+ NINA VAN GORKOM TÁC GI

– Nếu vậy thì từ nay phi pháp, phi luật sẽ phát huy, pháp và luật sẽ suy đồi; chủ trương phi pháp, phi luật sẽ nhiều, còn những chủ trương pháp luật sẽ bị giảm thiểu.

Cho nên với tư cách là một vị tăng được Đức Thế Tôn ban cho là đệ tử nhứt về “Hạnh đầu đà”, ngài Mahakassapa không muốn đạo pháp mai một về sau, và liền đứng ra triệu tập 500 vị Thánh Tăng để kết tập. Tuy nhiên Ngài chỉ tuyển chọn được 499 vị nghĩa là còn thiếu một vị nữa. Ngài thấy không vị nào ngoài Đại Đức Ananda được, vì Đại Đức là một vị lâu thông Phật ngôn do Đức Thế Tôn thuyết giảng trong suốt 45 năm. Tuy nhiên, Đại Đức chưa phải là bậc Thánh A La Hán vô lậu nên ngài Mahakassapa động viên Đại Đức, và chờ Đại Đức khi nào đạo quả viên mãn thì cuộc kết tập mới khai mạc.

1. b) Niên đại, địa điểm, vị chủ tọa và người bảo trợ

Niên đại chính xác của đại hội kết tập kinh điển lần thứ nhất là sau ba tháng Đức Thế Tôn viên tịch.

Ngài Mahakassapa triệu tập đầy đủ 500 vị A La Hán với nhau tại thạch động Sattapanna trên núi Vebhàra ở thành Ràjagaha để kết

+ NYANAPONIKA TỖ KHƯU (7)
+ NYANATILOKA TỖ KHƯU (24)
+ OTTAMASARA TỖ KHƯU (23)
+ PA-AUK TAWYA TỖ KHƯU (2)
+ PANNISSARA TỖ KHƯU (5)
+ PETER DELLA SANTINA, PH.
+ PHÁP MINH THIỀN SƯ (307)
+ PIYADASSI TỖ KHƯU (34)
+ PRAYUDH PAYUTTO TỖ KHU
+ RADHIKA ABEYSEKERA (24)
+ RAMA TỖ KHƯU (1)
+ REVATA TỖ KHƯU (60)
+ S.N. GOENKA THIỀN SƯ (46)
+ SADDHAMMARANSI TỖ KHU
+ SAMANERA BODHESAKO TÁ
+ SÁN NHIÊN TỖ KHƯU (39)
+ SHRAVASTI DHAMMIKA TỖ I

tập Phật ngôn.

Sau khi tuyển chọn thành phần kết tập và đã có địa điểm sẵn, Ngài Mahakassapa bắt đầu Tụng tuyên ngôn và đề nghị với Chư Thánh Tăng ba điều:

– Số lượng tham dự kết tập kỳ này chỉ chọn 500 vị mà thôi, trong thời gian kết tập không được thêm hoặc bớt.

– Chọn thạch động Sattapanna trên núi Vebhàra trong thành Rajagaha là địa điểm kết tập.

– Cấm tuyệt đối những vị Tỳ khưu nào không phải là thành viên kết tập kinh điển đến an cư kiết hạ mùa mưa tại thành Rajagaha. Lý do như vậy là để phòng hai điều xảy ra: a) chư vị kết tập sẽ gặp khó khăn trong vấn đề đi khất thực; b) phòng ngừa sẽ có những vị ác tâm đến phá cuộc kết tập kinh điển.

Chư Thánh hiền Tăng đã thỏa thuận với nhau ba điều trên, rồi cùng nhau kéo đến thành Rajagaha yêu cầu nhà vua A Xà Thế (Ajaratthu) giúp đỡ bằng cách cho mở rộng 18 Tăng đường cho chư vị kết tập có chỗ nghỉ ngơi. Đức vua hoan hỷ nhận lời và đứng ra bảo trợ toàn bộ chi phí cuộc kết tập kinh điển.

- ✚ SILACARA TỖ KHỮU (19)
- ✚ SUSAN ELBAUM JOOTLA TÁC GIẢ
- ✚ SYLVIA BOORSTEIN TÁC GIẢ
- ✚ THANISSARO TỖ KHỮU (33)
- ✚ THÍCH MINH CHÂU TỖ KHỮU
- ✚ THIỀN HẢO TỖ KHỮU (713)
- ✚ THIỀN MINH TỖ KHỮU (26)
- ↳ LỊCH SỬ KẾT TẬP KINH Đ
- ↳ NỮ THIỀN SƯ PHẬT GIÁC
- ↳ TRƯỞNG LÃO BUDDHAGH
- ✚ THONDARA TỖ KHỮU (22)
- ✚ TỊNH SỰ SANTAKICCO TỖ K
- ✚ TRƯỜNG ĐÌNH TÁC GIẢ (10
- ✚ U BA KHIN THIỀN SƯ CƯ SĨ
- ✚ U CHIT TIN TỖ KHỮU (1)
- ✚ U HLA MYINT TÁC GIẢ (29)
- ✚ U JOTIKA TỖ KHỮU (29)

Lúc này Đại Đức Ananda cũng vừa đắc quả vị A La Hán nên đại hội bắt đầu khai mạc. Người chủ tọa kết tập Tam tạng lần thứ nhất là Trưởng lão Mahakassapa, đồng thời Ngài cũng là vị Văn đạo sư về pháp luật. Trưởng lão Upàli đã từng được Đức Phật tuyên dương trước đại chúng là đệ nhất về trí luật và đã thông thạo những điều giới luật Đức Phật đã đặt ra, về thời gian, địa điểm và đối tượng phạm giới lúc Ngài còn sinh tiền, cho nên Ngài được chọn là vị đáp những câu hỏi của ngài Mahakassapa. Còn Trưởng lão Ananda vốn đệ tử nhứt của Đức Phật về hạnh đa văn, am tường những bài thuyết của Đức Thế Tôn trong suốt 45 năm, do đó Chư Thánh Tăng chọn Đại Đức làm vị đáp về Kinh tạng lẫn Vi Diệu tạng.

1. c) Phương pháp kết tập

Trước tam vị tuyên ngôn xác định vai trò và vị trí của mình trong cuộc kết tập mà được Chư Thánh hiền tăng đã chọn lựa, ngài Mahakassapa lần lượt nêu từng điều luật tỉ mỉ và chi tiết như sau: “Này hiền giả Upàli! Nguyên nhân thế nào Thế Tôn cấm chế điều luật này? Ai phạm? Điều phụ chế của điều luật ấy thế nào? Thế nào là sự phạm tội trong những điều luật này?”. Ngài Upàli căn

- ✚ U KO LAY TÁC GIẢ (12)
- ✚ U KUMARABHIVAMSA TỖ KH
- ✚ U PANDITA TỖ KHỮU (94)
- ✚ U SILANANDA TỖ KHỮU (20)
- ✚ U SOBHANA SAYADAW (1)
- ✚ U TEJANIYA TỖ KHỮU (13)
- ✚ U THITTELA TỖ KHỮU (20)
- ✚ UPATISSA TỖ KHỮU (24)
- ✚ VIÊN PHÚC TỖ-KHỮU (326)
- ✚ WALPOLA RAHULA TỖ KHỮU
- ✚ WEBU SAYADAW TỖ KHỮU (
- ✚ WILHELM GEIGER TÁC GIẢ
- ✚ YAW SAYADAW NGÀI TAM T
- ✚ GÓC THÔNG TIN (71)
- ✚ HỌC TIẾNG PALI (1175)
- ✚ PHẬT GIÁO CĂN BẢN (4326)
- ✚ SỬ LIỆU (712)

cứ trên những câu hỏi ấy mà đáp một cách rành mạch, theo thứ lớp. Mỗi câu trả lời của Ngài Upàli, Chư Thánh Tăng cùng tụng lại điều luật ấy. Nếu không thấy sự lầm lẫn gì trong câu đáp, các Ngài nhất trí nhau tuyên bố rằng đây là điều luật Thế Tôn cấm chế và ban hành. Áp dụng cách thức kết tập như vậy cho đến hết phần Luật tạng, và trong đại hội kết tập lần thứ nhất này phân Luật tạng ra làm năm phần lớn: Àdikamma, Pàcittiya, Mahàvagga, Cullavagga, Parivàra.

Khi kết tập phần Kinh tạng, các Ngài nhất trí là bắt đầu bằng bài kinh Phạm Võng (Brahmajàlla sutta). Ngài Mahakassapa vẫn như sau: “Này hiền giả Ananda! Nguyên nhân nào mà Thế Tôn thuyết bài kinh này? Địa điểm ở đâu? Đối tượng thuyết giảng là ai? Nội dung của từng bài kinh là gì?” Đại Đức Ananda trả lời xong, rồi Chư Tăng bắt đầu cùng nhau tụng lại và xác nhận đây là lời của Thế Tôn. Cách thức như vậy cho đến phần Kinh tạng, đồng thời trong kỳ kết tập này các Ngài cũng phân ra năm bộ Nikàya. Cuộc kết tập này kéo dài bảy tháng mới hoàn thành.

Sau cuộc kết tập, Đại Đức Ananda có bạch với Chư Thánh Tăng rằng lúc Như Lai sắp sửa viên tịch, Ngài có dạy: “Khi ta viên tịch

- THƯ VIỆN ẢNH (289)
- THƯ VIỆN AUDIOS (387)
- THƯ VIỆN VIDEOS (11409)
- THỰC HÀNH THIỀN (787)
- TIN TỨC (98)
- TIPITAKA (ENGLISH) (541)
- TIPITAKA (ROMAN) (2722)
- TIPITAKA (TAM TẠNG T.VIỆT)

MENU TẢI SÁCH EBOOK

mở rộng | thu hẹp

- 1. EBOOK THEO TÁC GIẢ A-Z
 - Abbess Dīpaṅkara Theri
 - Achaan Naeb Nữ Thiền Sư C
 - Ajahn Brahm Tỳ-khưu
 - Ajahn Buddhadasa Tỳ Khưu
 - Ajahn Chah Thiền Sư

các vị có thể bỏ bớt những giới học nào không quan trọng”. Ngài Mahakassapa hỏi Đại Đức Ananda học giới nào là không quan trọng, ngài Ananda trả lời vì lúc Đạo sư Níp-bàn, Đại Đức quá bận rộn nên không hỏi điều đó. Ngài Mahakassapa với tư cách là chủ tọa liền tuyên trước Chư Thánh Tăng như vậy: “Kính bạch Chư Tăng, vấn đề giới luật rất quan trọng, nó liên quan đến đời sống của sa môn, nhưng Thế Tôn trước khi viên tịch không nói rõ điều nào không quan trọng. Vì vậy cho nên kính xin Chư Thánh hiền Tăng từ nay về sau Chư vị đừng thêm mà cũng đừng bớt học giới nào mà Thế Tôn đã chế định, cứ vậy mà thực hành”.

1.2. Đại Hội Kết Tập Kinh Điển Lần Thứ Hai

1. a) Nguyên nhân:

Do sự bất đồng 10 điều giới luật giữa nhóm Tỳ khưu Vajjputta và Ngài Yassakàkandaputta. Nhóm Tỳ khưu ở Vesàli không hành trì 10 điều học quá lâu nên dân làng xứ Vajji cũng đã quen với nếp sống của chư vị ở đây. Thường xuyên họ đem vàng bạc châu báu cúng dường cho chư vị và họ suy nghĩ đây là sự cúng dường đúng pháp và giới luật. Không may, một hôm họ gặp Ngài Yassa, một

Ajahn Maha Boowa Thiền Sư

Ajahn Pannavaddho Tỳ-khưu

Ajahn Sumedho Thiền Sư

Ajahn Thate Thiền Sư

Analayo Tỳ-khưu

Ānandajoti Tỳ-khưu

Ayya Khema Ni Sư

Bodhi Tỳ-khưu

Buddhadāsa Tỳ-khưu

Buddhadatta Tỳ-khưu

Bửu Chơn Tỳ-khưu

Chân Tuệ Tỳ-khưu

Chánh Minh Tỳ Khưu

Chanmyay Myaing Tỳ-khưu

Dhammika Tỳ-khưu

De Silva Tác Giả

Đức Hiền Tỳ-khưu

vị Thánh Tăng, từ Kosambì đi đến Vesàli, tình cờ chứng kiến cảnh chư Tỳ khưu nhóm Vajjiputta tự do nhận vàng bạc từ sự cúng dường của chư thiện nam tín nữ. Ngài khiển trách thiện tín và khuyên chư tăng không nên thọ dụng vàng bạc như vậy, điều đó sẽ không đúng với luật pháp của Đức Phật, nhưng họ không nghe lời dạy của Ngài Yassa. Sau khi thọ dụng vàng bạc xong, họ phân chia với nhau theo hạ lạp, và lẽ cố nhiên họ cũng đem đến cúng dường Ngài Yassa một phần, nhưng Ngài không nhận mà còn khiển trách việc làm của các vị một lần nữa.

Nhóm Tỳ khưu Vajjiputta thấy thái độ của Ngài Yassa làm như vậy quá đáng nên họp chư tăng lại tuyên ngôn xử phạt Ngài Yassa theo Patisàranīyakamma, nghĩa là bắt Ngài Yassa phải đi xin lỗi việc làm của Ngài xúc phạm đến niềm tin của cư sĩ; và lúc Ngài đi xin lỗi phải có Tỳ khưu đại diện của phái họ đi theo để làm chứng. Trước áp lực đa số hơn thiểu số, nên Ngài đành phải đi xin lỗi từng nhà. Tuy nhiên Ngài vừa xin lỗi vừa giải thích giới luật của Chư Tăng cho các cư sĩ hiểu. Ngài xác định với họ rằng việc làm của nhóm Tỳ khưu Vajjiputta là hoàn toàn không đúng với tinh thần giới luật của Đức Phật. Ngài lập lại câu Phật ngôn cho các cư sĩ nghe:

E.M. Hare Tác Giả

Eckhart Tolle Tác Giả

G.P. Malalasekera Tác Giả

Giác Chánh Tỳ-khưu

Giác Giới Tỳ-khưu

Giác Nguyên Tỳ Khưu

Giới Nghiêm Tỳ-khưu

Henepola Gunaratana Tỳ-kh

Hộ Giác Tỳ-khưu

Hộ Pháp Tỳ-khưu (Aggamah

Hộ Tông Tỳ-khưu

I.B. Horner (M.A) Tác Giả

Indacanda Tỳ-khưu

Jack Kornfield Tác Giả

James Hastings Tác Giả

Janakabhivumsa Tỳ-khưu

John Kelly Tác Giả

“Này các quý vị! Mặt trăng, mặt trời không tỏ sáng được là do mây che, mù sương, vi trần và thần Rahu che khuất. Vị Tỳ khưu trong giáo pháp của Đức Phật không sáng chói được là do những nguyên nhân: uống rượu, hành dâm, thọ lãnh và cất giữ vàng bạc, sống tà mạng làm thầy này thầy nọ”.

Nhóm cư sĩ hoan hỷ với lời giảng dạy của Ngài Yassa, họ xin lỗi việc làm của mình, và nhận ngài Yassa làm thầy để học hỏi và lễ bái cúng dường. Tuy nhiên, vị Tỳ kheo tháp tùng đi theo Ngài Yassa đem chuyện đó nói lại cho nhóm Tỳ khưu Vajjiputta. Các vị nghe thế quyết định lấy số đông tuyên ngôn xử phạt Ngài Yassa một lần nữa theo cách Ukkhepaniyakamma, nghĩa là cô lập mọi sinh hoạt của Ngài. Sau đó, tất cả các vị đó cùng nhau kéo đến nơi cư ngụ của Ngài. Nhưng qua thần thông của một vị A La Hán nên Ngài đã đi tự thở nào rồi.

Trên đường đi Ngài suy tư, nếu như ta làm ngơ chuyện này thì giáo pháp của bậc đạo sư sẽ bị mai một và số vị ác Tỳ khưu sẽ gia tăng. Cho nên, Ngài không màng gian lao đi vào thành Pàthà, Avantì, và Dakkhinàpatha để thông báo cho Chư Tăng biết những chuyện phi pháp luật của nhóm Tỳ khưu ở thành Vesàli với ý

Jon Kabat Zinn Tác Giả

Joseph Goldstein Thiền Sư C

K.R Norman Tác Giả

Khammai Dhammasami Tỳ-k

Khánh Hỷ Tỳ-khưu

Kim Triệu Thiền Sư

Ledi Sayadaw Thiền Sư

Mae Chee Kaew Tu Nữ

Maha Thong Kham Tỳ-khưu

Mahasi Sayadaw Thiền Sư

Masoyein Tỳ-khưu

Mehm Tin Mon Tác Giả

Mingun Sayadaw Tỳ-khưu (†)

Minh Tuệ Tác Giả

Mogok Thiền Sư

Nagadipa Tỳ-khưu

Nāṇamoli Tỳ-khưu

dụng là để giải quyết. Sau đó nữa, Ngài vân du lên núi Adhogangà để bạch chuyện đó cho Trưởng lão Sànasambhuta, ngài Trưởng lão này hoàn toàn nhất trí với Ngài Yassa là hành vi của nhóm Tỳ khưu ở Vesàli làm như vậy là sai pháp luật.

Sau đó, 60 vị A La Hán ở thành Pàthà và 80 vị ở thành Avantì và Dakkhinàpatha cùng nhau họp ở núi Adhogangà, với Ngài Yassa và Trưởng lão Sànasambhuta. Chư vị đều nhất trí với nhau rằng việc này nên thỉnh Ngài Revata, một bậc thánh tứ quả lậu thông Phật ngôn để làm chủ tọa giải quyết chuyện lộn xộn ở thành Vesàli. Ban đầu Ngài Revata không đồng ý, nhưng sau đó Ngài đồng ý. Sở dĩ Ngài đồng ý là vì Trưởng lão Sànasambhuta trình bày cho Ngài biết về 10 điều sai trái của các vị Tỳ khưu ở thành Vesàli, yêu cầu Ngài giải quyết chuyện này, và sau hết là kết tập Phật ngôn như các vị tiền bối đã làm.

1. b) Niên đại, địa điểm, vị chủ tọa và người bảo trợ

Một trăm năm sau khi Đức Thế Tôn viên tịch, nhóm Tỳ khưu ở thành Vesàli không duy trì 10 điều học do Đức Phật ban hành,

Nanavira Thera Tỳ-khưu

Nandamalabhivamsa Tỳ-khu

Nārada Tỳ-khưu

Nyanaponika Thera Tỳ-khưu

Nyanatiloka Tỳ-khưu

O. Von Hinuber Tác Giả

Ottamasara Thiền Sư

Pa-Auk Tawya Thiền Sư

Pannissar Tỳ-khưu

Pannissara Tỳ-khưu

Paul R. Fleischman M.D Tác

Pe Maung Tin Tác Giả

Peter D. Santina Tác Giả

Pháp Minh Tỳ-khưu

Pháp Nhiên Tỳ-khưu

Pháp Thông Tỳ-khưu

Pháp Triều Dịch Giả

nên các vị Thánh Tăng tuyệt đối cấm các vị Tỳ Khưu không được hành động nữa và đem chuyện này xử trước đại chúng tăng.

Sự việc này xảy ra ở thành Vesàli trong chùa Vàlukàrama, do đó, Chư Thánh hiền Tăng cũng chọn địa điểm này để giải quyết chuyện lộn xộn về giới luật và đồng thời cũng chọn ngôi chùa này để kết tập Tam Tạng lần thứ hai.

Người chủ trương đầu tiên công việc này là Ngài Yassa, tuy nhiên người chủ tọa để giải quyết nhóm Tỳ khưu Vajjiputta thuộc phái Puràna không hành trì 10 điều học là Ngài Revata, và Ngài cũng là vị chủ tọa cuộc kết tập Tam Tạng lần thứ nhì.

Tỳ khưu Vajjiputta có lần đến yêu cầu Ngài Revata che chở việc làm của mình, nhưng bị Ngài khiển trách. Cho nên các vị theo phe Vajjiputta cùng vào hoàng cung yết kiến nhà vua Kàkàsoka và bạch đối với nhà vua rằng khi họ trông coi tịnh xá thì có nhóm Tỳ khưu khách đến có ý định chiếm chùa, Vua không hiểu đầu đuôi câu chuyện nên ra lệnh cấm các vị Thánh Tăng không được vào chùa Valukàrama. Đêm đó, Vua nằm mơ thấy quỷ sứ dưới địa ngục bắt Ngài bỏ vào chảo đồng. Lúc Vua tỉnh dậy thì lo âu và sợ hãi, và sáng hôm sau em gái Vua là vị Thánh Ni Nandà vào

Rerukane Candawimala Tỳ-k

Revata Thiền Sư

Rewata Dhamma Tỳ-khuru

S.N. Goenka Thiền Sư

Sán Nhiên Tỳ-khuru

Sumana Tỳ-khuru

Sylvia Boorstein Tác Giả

T.W. Rhys. Davis Tác Giả

Tejaniya Tỳ-khuru

Thanissanro Tỳ-khuru

Thích Minh Châu Tỳ-khuru

Thiền Hào Tỳ-khuru

Thiền Minh Tỳ-khuru

Tịnh Sự Tỳ-khuru

Trí Hải Tu Nữ

Trường Đỉnh Tác Giả

U Ba Khin Thiền Sư Cư Sĩ

gặp Vua và giải thích đâu là đúng, đâu là sai cho Vua nghe.

Thánh Ni Nandà đề nghị nhà vua nên ủng hộ Chư Thánh Tăng để chấn hưng Phật giáo, và Vua đồng ý. Vì vậy, người bảo trợ kết tập kinh điển lần thứ hai tại Vesàli là Đức vua Kàkàsoka.

1. c) Phương pháp kết tập

Trước khi chính thức kết tập kinh điển, Ngài Revata tuyên ngôn bầu một ban giám luật gồm có:

– Trưởng lão Sabbakàmi, Salha, Khujjasobhita, và Vàsabhagàmi. Bốn vị này đóng vai trò đại diện cho phe bị cáo nhóm Tỳ khuru phạm giới.

– Trưởng lão Sànasambhùta, Sumana, Yassa, và Kàkandaputta đóng vai trò tuyên cáo, các vị này đại diện phần chấp pháp để đối chất và giải quyết những người phạm luật.

Điểm chú ý nơi đây, là Ngài Vàsabhagàmi và Sumana là đệ tử của Ngài Anuruddha, còn 6 vị còn lại là đệ tử của Ngài Ananda, mà các ngài Anuruddha và Ananda đều là những vị có tầm cỡ trong đại hội kết tập kinh điển lần thứ nhất.

U Dhammapiya Tỳ-khưu

U Hla Myint Tác Giả

U Indaka Tỳ-khưu

U Janaka Tỳ-khưu

U Jotika Thiền Sư

U Ko Lay Tác Giả

U Nyana Tỳ-khưu

U Pandita Thiền Sư

U. Paññādīpa Tỳ-khưu

U Pyanna Vamsa Tỳ-khưu

U San Lwin & U Chit Tin Tác

U Silananda Tỳ-khưu

U Sīlānandābhivamsa Tỳ-kh

U Sway Tin Tỳ-khưu

U Tejaniya Thiền Sư

U Than Daing Tỳ-khưu

U Tin Lwin Tỳ-khưu

Bốn vị đại diện cho phe bị cáo và bốn vị đại diện cho Chư Tăng trong ban giám luật. Thế là Ngài Revata nêu ra từng điều một trong 10 điều chủ trương sai của phái Tỳ khưu Vajji để hỏi Ngài Sabbakàmì:

Điều sai trái thứ nhất, Ngài Sabbakàmì trả lời rằng vị Tỳ khưu nào giữ muối riêng để dùng thì phạm tội Ưng đối trị.

Điều sai trái thứ hai, Ngài Sabbakàmì trả lời rằng ăn sái giờ là phạm tội, bất luận lúc đó là mặt trời chênh qua bao nhiêu.

Điều sai trái thứ ba, Ngài Sabbakàmì trả lời rằng sau bữa ăn chính, vị nào còn dùng thêm một lần nữa thì phạm tội Ưng đối trị.

Điều sai trái thứ tư, Ngài Sabbakàmì trả lời rằng khu vực Sìma, Chư Tăng không được chia ra làm nhiều nhóm để làm lễ phát lồ.

Điều sai trái thứ năm, Ngài Sabbakàmì trả lời rằng theo Campeyyakhandhaka, các Tăng sư Chư Tỳ khưu phải vào một lượt để cùng hành không được vào xen kẻ.

U Ukkamsa Tỳ-khưu

Weragoda Sarada Tỳ-khưu

William Stede Tác Giả

2. TIPIṬAKA (T.VIỆT)

3. TIPIṬAKA PĀḲI (ROMAN)

4. TIPIṬAKA (T.ANH)

5. TIPIṬAKA (MYANMAR)

6. SÁCH HỌC PALI

7. ANCIENT BUDDHIST TEXTS

8. PARIYATTI (TỔ CHỨC)

9. SÁCH THIỀN TỔNG HỢP

10. EBOOK DHAMMA MYANMA

11. NỀN TẢNG PHẬT GIÁO

12. ĐẠI PHẬT SỬ (MINGUN SA

13. KHO TÀNG PHÁP TRÊN API

14. PALI TEXT SOCIETY

Điều sai trái thứ sáu, Ngài Sabbakàmì trả lời rằng không nên căn cứ theo thầy tế độ và giáo thọ sư mà mọi việc nên y cứ theo kinh luật luận làm tiêu chuẩn để tu tập.

Điều sai trái thứ bảy, Ngài Sabbakàmì trả lời rằng nếu vị nào không có bệnh hoạn mà sau giờ ngọ dùng sữa chua đặc thì phạm tội Pàcittiya (Ứng đối trị).

Điều sai trái thứ tám, Ngài Sabbakàmì trả lời rằng vị Tỳ khưu tuyệt đối không được dùng rượu, dù rượu ở bất nồng độ nào.

Điều sai trái thứ chín, Ngài Sabbakàmì trả lời rằng vị Tỳ khưu không được dùng tọa cụ không có biên, vị nào dùng thì phạm tội.

Điều sai trái thứ mười, Ngài Sabbakàmì trả lời rằng vị Tỳ khưu nào cất giữ vàng bạc cho cá nhân thì phạm tội Ứng xả đối trị, nếu phạm thì xả bỏ tất cả rồi sám hối mới hết tội.

Mỗi câu trả lời của Ngài Sabbakàmì, Chư Tăng xác nhận là đúng theo quan niệm của Đức Phật đồng thời Chư Tăng cũng tuyên bố rằng chủ trương của nhóm Tỳ khưu phá giới hành động theo 10 điều phi pháp đó hoàn toàn sai lầm để cho đại chúng hiểu biết và am tường.



PHẬT GIÁO THERAVĀDA VN

YouTube 52K

Sau khi Ngài Revata điều chỉnh 10 điều phi pháp luật của nhóm Tỳ khưu Vajjiputta xong, 700 vị Thánh Tăng vô lậu bắt tay vào công việc kết tập Phật ngôn. Phương pháp kết tập kỳ này giống như kỳ kết tập kinh điển lần thứ nhất, tuy nhiên kỳ kết tập kỳ này thời gian kéo dài đến 8 tháng.

1.3 Đại Hội Kết Tập Kinh Điển Lần Thứ Ba

1. a) Nguyên nhân:

Theo nhiều tài liệu, nhất là tài liệu Mahavamsa (Đại sử), trong triều đại vua Asoka, Phật giáo được xem là quốc đạo, Chư Tăng được nhiều sự ưu ái, các tu sĩ ngoại đạo cũng thừa lúc này xuất gia theo đạo Phật rất nhiều. Thế nhưng tổ chức tăng đoàn chưa chặt chẽ, nội bộ Chư Tăng không đoàn kết, thường bất hòa, không tin tưởng nhau. Về mặt giới luật có phần lỏng lẻo, có nơi thậm chí trong bảy năm trời Chư Tăng chưa hề họp mặt nhau một lần để làm lễ Bồ Tát (Uposattha). Chuyện này thấu đến tai vua, vua cử một vị đại thần đến nhắc nhở Chư Tăng nhưng Chư Tăng vẫn không vâng lệnh Vua. Cho nên vị đại thần rất tức giận, ra lệnh sát hại nhiều tăng sĩ. Ngài Moggalliputta-Tissa thấy vậy

liền trực tiếp ngăn cản. Vị đại thần không dám giết Ngài và quay về báo cáo nhà vua. Vua nghe tin, rất lo sợ vì cho rằng mình đã tạo một trọng nghiệp, nhúng tay vào vụ thảm sát Chư Tăng.

Nhà vua rất hoang mang về chuyện xảy ra trong hàng ngũ Tăng già và Ngài đem chuyện này hỏi các vị cao tăng, nhưng mỗi người giải thích theo một cách, tất cả những vị này đều không đáp ứng thỏa mãn của nhà vua. Cuối cùng, đức vua tìm đến Ngài Thánh Tăng Moggalliputta-Tissa. Vị này giải thích cho vua hiểu: – “Này đại vương nếu chuyện đó Ngài không cố ý ra lệnh thì Ngài không có quả báo ác, còn như Ngài cố ý ra lệnh thì Ngài sẽ chịu quả báo ác. Vì Đức Phật có dạy: Nghiệp là sự cố ý, chỉ có cố ý mới tạo nghiệp”. Lời khuyên của Thánh Tăng Tissa có phần làm cho Vua Asoka bớt lo âu về luật nhân quả. Nhân cơ hội này, Ngài giải thích cho vua hiểu thế nào là chánh pháp của Đức Phật, thế nào là phi pháp luật, đồng thời Trưởng lão cũng giải thích những hoài nghi của nhà vua về chánh pháp. Đức vua rất hoan hỷ về lời dạy của Trưởng lão, và nhà vua hứa sẽ hỗ trợ Ngài chỉnh đốn hàng ngũ Tăng già. Công việc này rất nhiều khê, không thể dùng tăng lệnh mà phải dùng cả vương lệnh nữa. Ngoại đạo lúc này tu theo Phật giáo rất nhiều, họ có dụng ý thành lập một bộ

phái mới chủ trương giới luật và tri kiến hoàn toàn khác biệt với tinh thần của đạo Phật. Chư Thánh Tăng biết được ý đồ của bọn ngoại đạo trà trộn vào Phật giáo nên chư vị kết hợp với nhà vua Asoka thanh lọc hàng ngũ Tăng già. Qua sự trắc nghiệm của chư vị Thánh Tăng, nếu vị nào không phải là tu sĩ Phật giáo thật sự thì bị trục xuất ra khỏi giáo hội, và được cấp phát quần áo để trở lại đời sống thường dân. Theo tài liệu Mahavamsa và Samantapàsàdikà, trong cuộc thanh lọc này có khoảng 60.000 tu sĩ giả danh bị trục xuất ra khỏi tăng đoàn.

Sau khi thanh lọc giáo hội xong, vua hứa với vị Thánh Tăng rằng nếu sau này có nhu cầu chi liên quan với Phật pháp thì Ngài sẽ ủng hộ hết mình. Nhân lời tác ý của nhà vua, Trưởng lão Moggalliputta-Tissa đề nghị nhà vua yểm trợ Chư Tăng để kết tập Phật ngôn. Nhà vua hoan hỷ nhận lời.

1. b) Niên đại, địa điểm, vị chủ tọa và người bảo trợ

Niên đại kết tập nếu tính theo Phật lịch thì có nơi nói là năm 218, có nơi nói là 234. Lại có tài liệu khác nói là vào năm 287. Có lẽ tài liệu này nói đúng vì dựa vào thời gian trị quốc của các vị vua.

Chư Thánh Tăng chọn ngôi chùa Asokàrama ở kinh thành Pàtaliputta phía nam hoàng cung của nhà vua làm địa điểm kết tập kinh điển lần thứ ba.

Ngài Thánh Tăng Moggalliputta-Tissa được Chư Tăng thỉnh cử làm vị chủ tọa kết tập Phật ngôn kỳ này.

Ngài Moggalliputta-Tissa chọn 1000 vị kết tập Phật ngôn. Thời gian kéo dài 9 tháng. Các chi phí trong cuộc kết tập được Vua Asoka hoàn toàn tài trợ cho Chư Tăng.

1. c) Phương pháp kết tập

Theo các vị Thánh Tăng ghi lại thì Trưởng lão Moggalliputta-Tissa xuất thân là một vị Phạm Thiên do hai vị Thánh Tăng Siggava và Candavajji thỉnh cầu xuống cõi nhân loại để chấn hưng Phật giáo. Vì hai vị Thánh Tăng này không có mặt không kỳ kết tập kinh điển lần thứ nhất nên Chư Tăng giao nhiệm vụ trên cho nhị vị. Ngài Tissa giáng sinh xuống cõi được 7 tuổi thì Trưởng lão Giggava tế độ cho xuất gia sa di và dạy Phật pháp căn bản. Lúc hai mươi tuổi, Ngài Candavajji cho thọ cụ túc giới và dạy Tissa những giáo lý cao siêu. Không bao lâu Ngài am tường Tam tạng

và đặc quả A La Hán, với tuệ phân tích. Khi ngoại đạo lộng hành trong Phật giáo, Tăng già bất hòa nhau vì những vị chơn chánh không chịu làm lễ Bồ Tát với những tu sĩ ngoại đạo, vua Asoka phái nhiều phái đoàn thỉnh cầu Ngài ở núi Adhoganga ra chấn hưng Phật giáo và làm chủ tọa kỳ kết tập kinh điển lần thứ ba.

Cách thức kết tập kinh điển kỳ này cũng giống như hai kỳ trước nhưng có một vài điểm khác nhau. Ngài chủ tọa cuộc kết tập nêu ra những quan điểm và tri kiến sai lầm của các bộ phái qua ba trăm vấn đề về giáo lý. Ngài dựa vào bộ phái gốc Theravàda để bác bỏ các luận cứ sai lạc đó, và cho kết tập vào bộ Kathavatthu của tạng Vi Diệu Pháp – Abhidhamma.

Điều chúng ta nên lưu ý ở đây là trong hai kỳ kết tập Tam tạng đầu, chư vị A La Hán chỉ ghi bằng ký ức và truyền miệng thôi, nhưng có giả thuyết cho rằng trong lần kết tập kỳ này, Tam tạng bắt đầu bắt đầu ghi chép bằng văn tự Pàli [theo W.Rahula, History of Buddhism in Ceylon]. Tuy nhiên giả thuyết này chưa được đa số các nhà Phật học chấp nhận.

1.4 Đại Hội Kết Tập Kinh Điển Lần Thứ Tư

1. a) Nguyên nhân

Phái đoàn truyền giáo của vua Asoka và Thánh Tăng Moggalliputta-Tissa cử Ngài Mahinda đến truyền đạo ở xứ Tích Lan vào khoảng năm 236-287 dưới triều đại vua Devànampiyatissa. Được vua hết lòng ủng hộ, việc truyền bá chánh pháp của Ngài Mahinda ở nơi đây thành công rực rỡ. Chẳng bao lâu, từ hoàng gia cho đến thường dân đều quy y theo Phật giáo. Ban đầu, nhà vua ủng hộ xây dựng đại tự Mahàvihàra cho Chư Tăng cư ngụ để hoằng pháp, đồng thời vua khuyến khích mọi người xuất gia theo chánh pháp. Lại nữa, vua cử người sang Ấn Độ yêu cầu Vua Asoka cử phái đoàn ni chúng sang Tích Lan để cho phụ nữ Tích Lan được tu theo chánh pháp. Vị công chúa con vua Asoka là Tỳ khưu ni Sanghamittà được đề cử làm trưởng đoàn ni chúng sang Tích Lan để đáp lại lòng mong mỏi của nhà vua Tích Lan. Từ đó nhiều phụ nữ trong hoàng tộc lẫn thường dân xuất gia Tỳ khưu ni dưới sự hướng dẫn của Thánh Ni Sanghamittà. Ngoài ra, Vua Asoka còn cho chiết nhánh cây Bồ Đề ở Bodhi-gaya, gửi cho Bà Sanghamittà mang tặng nhà vua Tích Lan.

Nhờ đó, Phật giáo lúc bấy giờ rất hùng mạnh, và người xuất gia rất đông đảo và lại thông hiểu giáo pháp. Để củng cố Phật giáo lâu dài tại Tích lan, Ngài Mahinda yêu cầu nhà vua cho tổ chức kết tập Phật ngôn.

1. b) Niên đại, địa điểm, thời gian vị chủ tọa và người bảo trợ

Về niên đại kết tập kinh điển lần thứ IV, có rất nhiều nguồn tài liệu nói khác nhau, nhưng theo Đại sử và các nhà học giả hiện nay thì đó là vào năm Phật lịch 313 (năm 232 trước CN).

Ngôi chùa tháp Thùpàrama ở thủ đô Anuradhapura được Chư Tăng chọn làm điểm kết tập. Vị chủ tọa kỳ kết tập kinh điển này chính là Ngài Mahinda. Chư Thánh Tăng tham dự đại hội gồm có 68.000 vị. Thời gian kéo dài 9 tháng. Đức vua Devànampiyatissa là người bảo trợ cho cuộc kết tập kinh điển kỳ này.

1. c) Phương pháp kết tập

Thánh Tăng Mahinda đến Tích Lan năm Ngài được 32 tuổi. Nơi đây, Ngài không những truyền bá Phật giáo mà còn phát triển nền văn hóa Tích Lan nữa, như nghệ thuật kiến trúc chùa tháp...

Ngài còn mang đến Tích Lan cả Tam tạng lẫn Chú giải (Athakathà) [theo W. Rahula, History of Buddhism in Ceylon, p.50- 60]. Để bảo tồn Tam tạng và các bản Chú giải quý giá này và để cho Chư Tăng cũng như quần chúng nước Tích Lan thông hiểu tường tận Giáo pháp, Ngài cho tiến hành kỳ kết tập kinh điển lần thứ tư. Thêm vào đó, nhằm củng cố Phật giáo Theravàda tại Tích, sau kỳ kết tập, chư vị Thánh Tăng lại trước tác thêm các bản Chú giải Tam tạng bằng chữ Pàli Tích Lan [W. Rahula, History of Buddhism in Ceylon, p 50- 60]. Được biết về sau, khoảng thế kỷ thứ 5-6 sau Công nguyên, Ngài Buddhaghosa sang Tích Lan dịch Tam tạng chú giải này sang chữ Pàli để duy trì ngôn ngữ Pàli truyền thống của Đức Phật.

Phương pháp kết tập kinh điển kỳ này không có gì mới lạ, chỉ y cứ trên số Tam tạng trong cuộc kết tập kinh điển kỳ thứ ba ở Ấn Độ. Ngài Mahinda và chư vị Thánh Tăng căn cứ trên cơ sở đó trùng tuyên lại lời dạy của Đức Thế Tôn.

Tuy nhiên, theo truyền thống của Đại Chúng Bộ, Phật lịch khoảng năm 400, chư Thánh hiền Tăng tổ chức kỳ kết tập kinh điển lần thứ IV tại Kasmira thuộc nước Gandhàra, miền tây bắc Ấn Độ

[theo báo Giác Ngộ, số 12, trang 9]. Vị chủ tọa cuộc kết tập là Ngài Vasumitra với sự bảo trợ của Hiếp Tôn giả. Người khởi xướng và bảo trợ cuộc kết tập là đức vua Vasumitra được biết như là vị hộ pháp tương đương với A Dục Vương. Lý do kết tập là do Chư Tăng các bộ phái bất đồng về kinh điển nên mới mở đại hội. Mục đích của kỳ kết tập này là để soạn ra các bộ luận: Kinh Sở, Luật Sở và Luận Sở, gồm có 30 vạn bài tụng 9.600.000 lời. Nhà vua định đưa 500 vị đến thạch động ở Vương Xá Thành, nơi mà Ngài Kassapa kết tập pháp luật đầu tiên nhưng các vị từ chối và tâu rằng: “Đại vương, không nên. Vì ở đó có nhiều ngoại đạo, nhiều luận sư khác phái rất phức tạp ắt sẽ gây nhiều trở ngại cho cuộc kết tập”. Chính vì lý do này nên đại hội mới tổ chức tại Kasmira. Nhưng truyền thống của Theravàda thì không công nhận đại hội này [theo “2500 Years of Buddhism”, p.42]. Đại hội này ra đời chính là sự khởi điểm của Phật giáo Đại thừa (Mahayana) về sau.

Song song niên đại kỳ kết tập kinh điển của Đại Chúng Bộ này, tại Tích Lan vua Vattagàmani cũng bảo trợ kỳ kết tập kinh điển do Ngài Maharakkhita chủ tọa, số Chư Tăng tham dự là 500 vị Tỳ kheo. Mục đích của đại hội là đọc lại giáo điển Tam Tạng của

Trưởng lão bộ, hiệu đính chú thích của ba tạng, sắp xếp thứ tự của kinh điển, viết một bộ Tam tạng trên lá buông bằng tiếng Pàli, và chú giải bằng văn Tích Lan [theo Chattha Sangàyana CD-ROM, do S.N. Goenka thực hiện].

Tóm lại trong phần này chúng ta cần lưu ý một số vấn đề sau:

Theo Đảo Sử, kỳ kết tập kinh-luật-luận do Ngài Mahinda chủ tọa và đức vua Devanampiya Tissa bảo trợ thì hình thức kết tập vẫn còn là khẩu truyền tâm thọ. Nhưng kỳ kết tập do Ngài Maharakkhita chủ tọa và đức vua Vattagàmani bảo trợ thì kinh điển mới viết trên lá buông.

Tuy nhiên theo Hòa thượng W.Rahula, trong quyển "History of Buddhism in Ceylon", và một số nhà học giả thì cho rằng chẳng những kỳ kết tập Tam tạng lần thứ IV do Ngài Mahinda chủ tọa đã được viết thành văn mà còn kỳ kết tập lần thứ III tại Ấn Độ cũng đã viết Tam tạng và chú giải bằng ngôn ngữ Pàli rồi. Tài liệu này cũng đáng tin tưởng vì thời kỳ vua A Dục đã có chữ viết, điều đó chúng ta đã thấy trong những sắc lệnh A Dục vương và những bia của vua. Về sau năm 1897 bác sĩ A. Fuhrer có đào được nơi

đó một trụ đá của Asoka, nội dung của bia đá: “đây là nơi đánh dấu Đức Phật ra đời”.

Sau khi đại hội kết tập giáo điển kỳ IV, cả hai bộ phái lớn của Phật giáo đều có Tam tạng viết trên lá buông. Mặc dù kỳ kết tập của bộ phái Đại chúng không được Trưởng lão bộ công nhận, nhưng cả hai đều bảo vệ quan niệm lập trường và giáo lý của tông phái mình. Ở kỳ đại hội này đánh dấu sự phân chia bộ phái cả hình thức lẫn nội dung.

1.5 Đại Hội Kết Tập Kinh Điển Lần Thứ Năm

1. a) Nguyên nhân

Phật lịch 2404 nhà vua Mindon cho xây một tượng Phật đứng to lớn trên đỉnh núi Mandalay, ngón tay của tượng Phật trở xuống thành Mandalay và tượng Đại Đức Ànanda quỳ chấp tay. Việc làm của vua như vậy chứng minh huyền thoại của người dân Miến Điện, vì họ tin rằng ngày xưa Đức Phật và Đại Đức Ànanda có ngự đến núi này và Đức Phật có một tiên tri rằng ngọn này về sau sẽ trở thành một thành phố hưng thịnh. Xây dựng xong, nhà vua đặt tên tượng Phật là Javeyattau. Sau đó, vào năm Phật lịch

2407, vua cho tạc thêm một tượng Phật nữa trên núi. Vua và Chư Tăng muốn cho kinh điển của Đức Phật thống nhất và để bảo quản lâu dài. Cho nên kỳ kết tập này ra đời.

1. b) Niên đại, địa điểm, thời gian vị chủ tọa và người bảo trợ

Niên đại kết tập kỳ này, nếu tính theo Tây lịch là vào năm 1871. Chư Tăng chọn thủ đô Miến Điện là Mandalay làm địa điểm kết tập. Thời gian kéo dài 5 tháng. Vị chủ tọa kết tập kinh điển lần thứ 5 này là Trưởng lão Pong Yi Sayadaw và có 2400 Chư Tăng tham dự. Vua Mindon là người bảo trợ cuộc kết tập kinh điển.

1. c) Phương pháp kết tập

Cách thức kết tập kinh này cũng tương tự như những kỳ kết tập trước. Các vị Thánh Tăng như Ngài Jàgarabhivamsa, Narindabhidhaja, Sumangalasami cùng 2400 vị Chư Tăng đọc lại Tam tạng kinh điển. Đặc biệt sau kỳ kết tập này, tất cả Tam tạng được viết trên 729 phiến đá cẩm thạch, mỗi phiến đá cao hơn 1 thước rưỡi và rộng hơn 1 thước tây, khắc chữ đầy cả hai mặt.

Luật tạng gồm có 101 phiến đá. Kinh tạng khắc trên 520 phiến, và Luận tạng khắc trên 108 phiến đá cẩm thạch. Tổng cộng 3 tạng là 727 phiến. Phần chú giải của Tam tạng thì khắc trên 1774 phiến đá khác. Tất cả được vua và Chư Thánh Tăng đem tôn thờ tại tháp Mahalokamarakhin và tháp Candamuni. Có thể nói đây là một công trình tiến bộ nhất của Phật giáo Trưởng lão bộ.

1.6 Đại Hội Kết Tập Kinh Điển Lần Thứ Sáu

1. a) Nguyên nhân

Đại hội kỳ này cũng được tổ chức tại Miến Điện, thời gian cách đại hội kỳ V khoảng 83 năm. Phật giáo Miến Điện được nhà nước chiếu cố quan tâm giúp đỡ ngay từ buổi đầu khi Phật giáo đặt chân đến xứ sở này. Có lẽ do ảnh hưởng đạo đức của hai vị A La Hán trong phái đoàn thứ 8 của vua Asoka, sự truyền thừa và tổ chức tăng đoàn có nề nếp theo giới luật của Đức Phật. Được nhà nước Miến Điện hết lòng yểm trợ, kết tập kinh điển kỳ này nhằm ba mục đích:

- Đoàn kết Phật giáo đồ.
- Chấn hưng Phật giáo Trưởng lão bộ.

– Đề cao địa vị độc lập của Miến Điện.

1. b) Niên đại, địa điểm, thời gian vị chủ tọa và người bảo trợ

Niên đại bắt đầu từ ngày 17.5.1954 đến ngày lễ Tam Hợp (Phật đản) năm 1956, Phật Lịch 2500, nghĩa là trong 2 năm mới hoàn tất. Nơi tổ chức kỳ kết tập là trong một thạch động vĩ đại tại thủ đô Rangoon (Yangon). Ngài Nyungun Sayadaw được đại hội suy tôn làm vị chủ tọa. Thủ tướng U Nu của chính phủ Miến Điện tài trợ chi phí cho cuộc kết tập kinh điển kỳ này.

1. c) Phương pháp kết tập

Trong kỳ kết tập này, các Ngài căn cứ theo hình thức kỳ kết tập thứ nhất tại Ấn Độ. Ngài Mahasi Sayadaw được đại hội bầu là vị vấn những vấn đề Tam tạng chú giải, còn Ngài Bhadanta Vicittasàra Bhivamsa sẽ đáp những câu hỏi của Ngài Mahasi. Trong lúc hỏi đáp Tam tạng chú giải như vậy thì Ngài chủ tọa và 2500 vị Tỳ kheo lắng nghe, nếu không đồng ý thì lên tiếng. Đặc biệt Ngài chủ tọa là vị làu thông Tam tạng. Ngôn ngữ sử dụng trong đại hội gồm có 3 thứ tiếng: Pàli, Miến Điện, và Anh ngữ.

Trong kỳ kết tập Tam tạng lần thứ sáu này, đại hội sử dụng 729 phiến đá khắc Tam tạng và 1774 phiến đá cẩm thạch khắc chú giải của kỳ kết tập thứ 5 làm căn cứ. Đồng thời các bản kinh cổ của Tích Lan, Thái Lan, Cao Miên và Hiệp hội Thánh điển Pàli ở Luân Đôn được đem ra nghiên cứu, so sánh và hiệu đính. Sau khi đại hội hoàn mãn, Giáo hội Tăng già Miến Điện cho in ra để phổ biến, tổng cộng là 45 cuốn chánh tạng và 92 cuốn chú giải. Lần kết tập này có mời đại diện tám quốc gia Phật giáo Nam truyền đến tham dự, trong đó có Việt Nam. Phái đoàn Việt Nam do Giáo hội Tăng già Nguyên Thủy Việt Nam tổ chức, vị trưởng đoàn là Hòa thượng Bửu Chơn.

Bài viết được trích từ cuốn **Lịch Sử Kết Tập Kinh điển Và Truyền Giáo**, tác giả **Thiện Minh Tỳ Khưu**

- * Link [cuốn Lịch Sử Kết Tập Kinh điển Và Truyền Giáo](#)
- * Link [tài sách ebook Lịch Sử Kết Tập Kinh điển Và Truyền Giáo](#)
- * Link [video cuốn Lịch Sử Kết Tập Kinh điển Và Truyền Giáo](#)

- * [Link audio cuốn Lịch Sử Kết Tập Kinh điển Và Truyền Giáo](#)
- * [Link thư mục tác giả Thiện Minh Tỳ Khưu](#)
- * [Link thư mục ebook Thiện Minh Tỳ Khưu](#)
- * [Link giới thiệu tác giả Thiện Minh Tỳ Khưu](#)
- * [Link tải app mobile Phật Giáo Theravāda](#)

Các Bài Viết Trong Sách

1. Phần I – Sáu Đại Hội Kết Tập Kinh Điển
2. Phần Ii – Chín Phái Đoàn Truyền Giáo Của Vua A-dục

← [Khi Nào Chim Sắt Bay – Chương 16 – Ngày Qua Ngày](#)

[Phần Ii – Chín Phái Đoàn Truyền Giáo Của Vua A-dục](#) →

Dhamma Paññā

BQT trang Theravāda cố gắng sưu tầm thông tin tài liệu Dhamma trợ duyên quý độc giả tìm hiểu về Dhamma - Giáo Pháp Bạc Giác Ngộ thuyết giảng suốt 45 năm sau khi Ngài chứng đắc trở thành Đức Phật Chánh Đẳng Chánh Giác vào đêm Rằm tháng 4, tìm hiểu thêm phương pháp thực hành thiền Anapana, thiền Vipassana qua các tài liệu, bài giảng, pháp thoại từ các Thiền Sư, các Bạc Trưởng Lão, Bạc Thiện Trí.



Share This Post:

0

0

 Quý vị có thể quan tâm



Phần Ii – Chín Phái Đoàn Truyền Giáo Của Vua A-dục

📅 Tháng Bảy 2, 2020 💬 0

Trả lời

Bạn phải **đăng nhập** để gửi phản hồi.

Kho Tàng Pháp Bảo Theravāda

Trong trang **Theravāda** này, chúng tôi tổng hợp nhiều tài liệu Dhamma quý như bộ Tam Tạng Kinh Điển, Chú Giải, Phụ Chú Giải, Tài Liệu Khác bằng tiếng Pāli (Roman), tiếng Anh, tiếng Myanmar, tiếng Thái, tiếng Sri Lanka, tiếng Việt, tiếng Ấn Độ,... (18 ngôn ngữ), hàng ngàn những tài liệu audios, videos, sách ebooks, bài Pháp liên quan đến Dhamma, Tứ Diệu Đế, Bát Chánh Đạo, thiền Định (hay thiền Chỉ), thiền Vipassana (thiền Quán, hay thiền Tứ Niệm Xứ),.. và các bài Pháp thoại của các Bậc

Trưởng Lão, các Thiền Sư & Chư Tăng, Ni uy tín thời đương đại; cập nhật thông tin những khóa thiền tại các trung tâm thiền hoặc khóa thiền online, các khóa học Pháp bảo, học Kinh điển, học tụng Kinh Pāli, khóa học ngữ pháp Pāli, các sự kiện Pháp hội, từ điển Pāli, ứng dụng Mobile, kho thông tin tiểu sử, chùa, trung tâm thiền, liên kết hữu ích, kho ảnh Phật, ảnh Chùa, ảnh Chư Tăng, cập nhật nhiều tin tức thiện Pháp mới...



15.000

VIDEOS ++



19.000

AUDIOS ++



3.000

EBOOKS ++



30.000

ẢNH ++



18



722.806



504.466



10.000

NGÔN NGỮ ++

NGƯỜI THEO

TỪ PALI ++

LƯỢT TẢI ++

DÔI ++

Khám Phá Kho Tàng Pháp Bảo Qua 1 Ứng Dụng Duy Nhất

TẢI ỨNG DỤNG TRÊN IOS



Download on the
App Store

TẢI ỨNG DỤNG ANDROID



GET IT ON
Google Play

LỚP ONLINE MỚI

Xem tất cả

TÍNH NĂNG MỚI

Xem tất cả

NHỮNG CUỐN SÁCH HAY

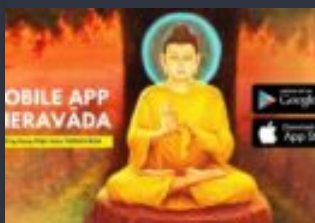
Xem tất cả



Lớp học chi tiết lịch sử Đức Phật Gotama và những lời Ngài đã giảng dạy được kết tập

trong Tam Tạng Pāli

📅 Tháng Mười Hai 29, 2022



Thông Báo Nâng Cấp Ứng Dụng Phật Giáo Theravada (android)

📅 Tháng Chín 22,

2020 🗨️ 0

[Khai Giảng] Lớp Pāli Căn Bản – Tỳ Khưu Thiện Hảo Giảng Dạy



Video Ngay Trong Kiếp Sống Này (2/2) | Ngài Thiền Sư Sayadaw U Pandita

📅 Tháng Tám 15, 2021 🗨️ 0

Video Ai Mua Xe Rác | Thiền Sư Ajahn Brahm



THÔNG BÁO
LỊCH KHAI
GIẢNG KHOÁ
ĐẠI PHẬT SỬ
PHẦN 1 (TIỀN)



Tháng Ba 19,
2022



Tháng Tám 15,
2021 0

Giới Thiệu Về Theravāda



THERAVĀDA

Pháp học - Pháp hành - Pháp thành

***Namo Tassa Bhagavato Arahato
Sammāsambuddhassa.***

Đức Thế Tôn Nào Có Đủ Ân Đức A-ra-hán, Tự Mình Giác Ngộ Chân Lý Tứ Thánh Để Không Thầy Chỉ Dạy, Con Xin Đảnh Lễ Đức Thế Tôn Ấy.

Theravada.vn là trang thư viện Phật Giáo Nguyên Thủy Theravāda, tổng hợp các tài liệu Dhamma Pháp bảo, tạo duyên đến các quý vị hữu duyên được biết đến Dhamma mà Đức Phật Gotama đã chỉ dạy và được các bậc Đại Trưởng Lão gìn giữ lưu truyền, tạo duyên các vị được thân cận với các bậc thiện trí; được lắng nghe Pháp bảo từ các bậc thiện trí đó; có khả năng khéo tác ý hay là có sự tác ý đúng, và được thực hành Dhamma,

Bài Mới Chia Sẻ

100 Lời Dạy Của Thiền Sư Kyunpin (U Jaṭila)

100 Teachings Of Kyunpin Sayādaw (U Jaṭila)

Why You Cannot Make Meditation Progress – A Dhamma Talk By Kyunpin Sayadaw (U Jaṭila)

Hướng Dẫn Hành Thiền Vipassanā Tổng Thể (Thiền Tứ Niệm Xứ) – Thiền Sư Kyunpin (U Jaṭila)

Ngài Thiền Sư U Zatiła Hướng Dẫn Rải Tâm Từ Metta

Tác Bạch & Tri Ân

Dhamma mà Bạc Giác Ngộ chỉ dạy là đề tài sâu sắc, chúng con đã cố gắng sưu tầm gom nhặt từ các nguồn tài liệu trình bày trong trang Theravada.vn này. Tuy chúng con đã cố gắng hết sức cho được hoàn thiện, nhưng vì khả năng có hạn, nên chắc rằng vẫn còn nhiều chỗ sơ suất, thậm chí còn có chỗ sai nữa. Kính mong các bậc thiện trí có tâm từ chỉ giáo, góp ý chân tình.

Chú ý: Để học Dhamma, học phương pháp thiền Anapana & thiền

Thư Viện Theravāda

KHÁM PHÁ HÀNG NGÀN BÀI PHÁP QUÝ



TẢI ỨNG DỤNG MOBILE



dẫn đến sự chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả, hầu mong các vị được tấn hóa, được vững vàng trên con đường giải thoát khổ mà Bậc Giác Ngộ đã chỉ dạy, được an lạc thực sự, hoà hợp thực sự, hạnh phúc thực sự!

Theravāda không đại diện cho bất kỳ tổ chức tôn giáo nào, chúng tôi cố gắng sưu tầm, tổng hợp & chia sẻ tài liệu Dhamma. Nguyên mong tất cả quý vị tùy hỷ với phần phước thiện Pháp thí thanh cao này, cầu mong quý vị thoát mọi cảnh khổ, hưởng được mọi sự an lạc lâu dài trong mọi nơi, mọi thời gian.

Buddhasāsanam ciraṃ tiṭṭhatu. Nguyên Phật-giáo trường tồn!

Trong tâm từ,

BQT Theravada.vn

Kinh Tụng Phật Giáo –
Liệt kê Theo Tam Tạng,
Các Tác Giả Hay Các
Dịch Giả

Kinh Tụng Phật Giáo –
Trình Bày Nội Dung và
Phân Bỏ Các Phần Chính

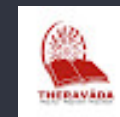
Kinh Tụng Phật Giáo
Pali-Việt – Mục Lục và
Lời Giới Thiệu – Sư Đức
Hiền

Kinh Tụng Chiếu – Mục
Lục và Tóm Lược Cách
Phát Âm Pali

Vipassana một cách bài bản, tận tường và trọn vẹn hơn, quý vị nên tìm hiểu và đăng ký tham dự các chương trình đào tạo Pháp-học, các khoá thiền tại những trung tâm, tu viện uy tín dưới sự chỉ dẫn từ các vị Thầy uy tín.

Ngoài ra, do được thu thập từ nhiều nguồn chia sẻ khác nhau nên có thể 1 số tài liệu có bản quyền, nếu biết có tài liệu nào có bản quyền tác giả và cần gỡ bỏ, ngưỡng mong quý vị thông báo giúp BQT. Mọi góp ý xin gửi về: khanhhai.net@gmail.com. BQT kính tri ân quý vị!

Ghi chú: Các tài liệu Dhamma trên hệ thống Theravada.vn để học, thực hành và hoằng truyền Dhamma, không phải để làm thương mại.



PHẬT GIÁO TH

YouTube

TRANG CHỦ THERAVĀDA LÀ GÌ? TÁC BẠCH VÀ TRI ÂN TỪ ĐIỂN PALI TẢI APP PHẬT GIÁO THERAVĀDA
TIPIṬAKA (TAM TẶNG T.VIỆT) TIPIṬAKA (ROMAN) THỰC HÀNH THIỀN BÀI PHÁP NGẮN BÀI PHÁP THEO SÁCH THƯ VIỆN AUDIOS
THƯ VIỆN VIDEOS KHO SÁCH EBOOK GÓC THÔNG TIN HỌC PALI ONLINE SỬ LIỆU LIÊN HỆ

Copyright © 2024 Phật Giáo Theravāda – Dhamma Bậc Giác Ngộ Chỉ Dạy Được Các Bậc Trưởng Lão Gìn Giữ & Lưu Truyền. All rights reserved. #Theravada #Dhamma #Buddha #Sangha #Vipassana #Anapana #Tipitaka #Pali #Phật pháp #Phật giáo #Thiền Vipassana #Kinh Phật #Lời Phật Dạy #Nghe Kinh Phật #Bát Chánh Đạo #Đạo Phật #Tứ Diệu Đế